

Số: 222/2025/QĐST-HNGĐ

Quận Hai Bà Trưng, ngày 16 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 76/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 về việc: **Tranh chấp ly hôn** giữa:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Việt T** - sinh năm 1979; HKTT: CH G14, khu nhà số I phố Đ, phường P, quận T, Hà Nội;

Bị đơn: Bà **Bành Thị Hồng L** – sinh năm 1983; HKTT: Số B hẻm D phố T, phường B, quận H, Hà Nội;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Việt T và bà Bành Thị Hồng

L.

Giấy chứng nhận kết hôn số **20**, quyển số 21 ngày 17/3/2009 do UBND phường B, quận H, thành phố Hà Nội cấp cho ông Phạm Việt T và bà Bành Thị Hồng L không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác nhận ông T và bà L có 02 con chung là **Phạm Tiến K** – sinh ngày 20/12/2009 (Nam) và **Phạm Gia Bảo K1** – sinh ngày 16/12/2011 (Nữ). Sau khi ly hôn, bà L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho bà L số tiền là: 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng chẵn*)/ tháng/ 02 con, kể từ tháng 4/2025 cho đến khi các con chung thành niên (Tròn 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Ông T có quyền, nghĩa vụ gặp gỡ, thăm nom các con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con. Do các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên tòa nên ông T phải chịu 50 % án phí ly hôn sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*). Ông T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **0024694** ngày 07/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

THẨM PHÁN

Đặng Hoàng Phương